



**BẢNG SO SÁNH CÁC SỬA ĐỔI CHÍNH ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VÀ
ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN THỨ 16 (NGÀY 26 THÁNG 05 NĂM 2026)**

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	PHẦN MỞ ĐẦU	Bỏ toàn bộ các nội dung căn cứ quy định pháp luật	Đã thể hiện trong Quyết định ban hành của Hội đồng quản trị.
1	ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ		
	h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;	h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và cá nhân giữ chức danh quản lý khác <u>có thẩm quyền nhân danh Công ty ký hợp đồng</u> theo quy định tại Điều lệ Công ty;	Làm rõ chức danh quản lý khác gồm những cá nhân có thẩm quyền nhân danh Công ty ký hợp đồng được xem là người quản lý doanh nghiệp.
	m) <i>Thời hạn hoạt động</i> là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;	m) <i>Thời hạn hoạt động</i> là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này <u>hoặc</u> và thời gian <u>khác gia hạn</u> (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;	Sửa đổi để phù hợp với Điều 2.5 sửa đổi (dưới đây).
2	ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY		

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	1. Tên Công ty: b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHUÔNG DƯƠNG CORPORATION c) Tên Công ty viết tắt: CHUÔNG DƯƠNG CORP.	1. Tên Công ty: b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHUÔNG DƯƠNG <u>CHUONG DUONG CORPORATION</u> c) Tên Công ty viết tắt: CHUÔNG DƯƠNG <u>CHUONG DUONG CORP.</u>	Chuẩn hoá tên gọi tiếng Anh.
	3. Thông tin liên hệ của Công ty: a) Địa chỉ trụ sở chính: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	3. Thông tin liên hệ của Công ty: a) Địa chỉ trụ sở chính: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1 Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh.	Cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo đơn vị hành chính mới sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.
	5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài năm mươi [50] năm.	5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài năm mươi [50] năm <u>vô thời hạn</u> .	Do điều chỉnh thời hạn hoạt động của Công ty thành "vô thời hạn", cụm từ "hoặc gia hạn thời hạn hoạt động theo Điều 55" không còn phù hợp.
3	ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN		

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>1.Vốn điều lệ của Công ty là 439.774.320.000 VND (bằng chữ: Bốn trăm ba mươi chín tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng Việt Nam).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 43.977.432 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần.</p>	<p>1.Vốn điều lệ của Công ty là 439.774.320.000 VND (bằng chữ: Bốn trăm ba mươi chín tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng Việt Nam) <u>527.726.610.000 VND (bằng chữ: Năm trăm hai mươi bảy tỷ bảy trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng Việt Nam).</u></p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 43.977.432 <u>52.772.661</u> cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần.</p>	<p>Cập nhật số vốn điều lệ đã thực góp sau khi tăng vốn theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2024-2025.</p>
4	<p>ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p>		
	<p>1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đại hội đồng cổ đông; b) Hội đồng quản trị; c) Tổng giám đốc; d) Ủy ban kiểm toán. 	<p>1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đại hội đồng cổ đông; b) Hội đồng quản trị, <u>Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;</u> c) Tổng giám đốc; d) Ủy ban kiểm toán. 	<p>Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và không phải là cơ quan độc lập tách rời khỏi Hội đồng quản trị.</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
5	ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	<p>Nội dung xoá bỏ đã được quy định tại Điều 18.4 Điều lệ.</p>
	<p>e) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>e) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị thuộc quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và đã được quy định tại Điều 12.3 Điều lệ.</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>f) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>f) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>Quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị thuộc quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và đã được quy định tại Điều 12.3 Điều lệ.</p>
6	<p>ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG</p>		
	<p>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.</p>	<p>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định của pháp luật .</p>	<p>Hiện tại Điều lệ không quy định “phương thức khác”.</p>
7	<p>ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>		

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông....</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông....</p> <p><u>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	
	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b).....</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b)....</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Cập nhật theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, theo đó cơ quan đăng ký kinh doanh không có chức năng giám sát trình tự, thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
8	<p>ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>		

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;	Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: c) <u>Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</u>	Để đảm bảo sự linh hoạt, khi ĐHĐCĐ quyết định số lượng cụ thể thành viên HĐQT và UBKT thì không cần phải chỉnh sửa Điều lệ.
	i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;	i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và <u>chỉ định người phụ trách thanh lý tài sản;</u>	Việc chỉ định người phụ trách thanh lý tài sản khi tổ chức lại, giải thể công ty thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
		<u>m) Thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</u>	Chuyển từ Điều 15.2.p (của Điều lệ hiện hành) lên.
		n) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Chuyển từ Điều 15.2.q (của Điều lệ hiện hành) lên.
	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	2. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên</u> thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Điều 167.1 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Điều 293.4 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;		Nội dung này một mặt không phù hợp với ĐHĐCĐ thường niên, mặt khác đã được quy định tại Điều 15.1. Điều lệ.
	s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.	<u>f) Các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền</u> theo quy định của Pháp luật.	Bổ sung để làm rõ ĐHĐCĐ có thể quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền nêu tại khoản 1 Điều này tại cuộc họp thường niên, và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.
9	ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH CUỘC HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó...</p> <p>Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó....</p> <p>Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. <u>Đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức theo hình thức trực tuyến, thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử được thực hiện dưới hình thức bỏ phiếu điện tử và tuân thủ theo quy định cụ thể tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;</u></p>	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.		Trùng với Điều 20.1.b.
10	ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		
	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty...	5. Hội đồng quản trị <u>tổ chức</u> kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty...	Không cần thiết do Chủ tịch UBKT cũng là một thành viên HĐQT.
11	ĐIỀU 26. THÀNH VIÊN VÀ NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 05 <u>(năm)</u> đến 07 <u>(bảy)</u> người. <u>Số lượng thành viên cụ thể của Hội đồng quản trị trong từng thời điểm do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</u>	Quy định số lượng thành viên HĐQT linh hoạt để phù hợp với quy mô Công ty ngày càng lớn, do vậy số lượng thành viên không điều hành và thành viên độc lập cũng cần linh hoạt theo quy định của pháp luật hiện hành.

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>3.Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên độc lập.</p> <p>Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>3.Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị <u>bảo đảm số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị độc lập</u> theo quy định của pháp luật hiện hành. như sau:</p> <p>—Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>—Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên độc lập.</p> <p>Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều chỉnh để đảm bảo sự linh hoạt do số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi theo quyết định của ĐHĐCĐ.</p>
	<p>5.Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>5.Việc bổ nhiệm, <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>6. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.</u>	Bổ sung theo Điều 275.3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
		<u>7. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</u>	Bổ sung theo Điều 277.3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
12	ĐIỀU 27. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, thế chấp, tín dụng và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1, Điều 15, Điều lệ Công ty và khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;...	i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;...	Điều lệ không có quy định cụ thể về “người quản lý quan trọng”.
	r) Quyết định hợp đồng vay, cho vay và đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty;		Đã ghi nhận tại Điều 27.2.h Điều lệ.
13	ĐIỀU 28. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	Trùng với Điều 28.1.

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
14	ĐIỀU 30. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp <u>hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</u> trong trường hợp sau đây:	Bổ sung nhằm tạo sự linh hoạt trong vận hành, cho phép lấy ý kiến thành viên bằng văn bản thay cho việc triệu tập họp trực tiếp.
		d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.	
	6. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	6. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bằng văn bản do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Điều lệ hiện không quy định “phương thức khác”.
		14. <u>Nghị quyết được ban hành thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử có giá trị như Nghị quyết bằng văn bản.</u>	
15	ĐIỀU 31. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [02 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên của Hội đồng quản trị làm trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Các nội dung kết luận của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [02 người] bao gồm <u>một</u> thành viên của Hội đồng quản trị và <u>các</u> thành viên bên ngoài. Thành viên của Hội đồng quản trị làm trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Thành viên thuộc tiểu ban mà không phải là thành viên Hội đồng quản trị không có quyền biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị. Sửa đổi để tránh nhầm lẫn.</p>
	<p>3. Tùy theo điều kiện cụ thể, Công ty có thể thành lập Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên; Thành viên Ủy ban kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập và các thành viên không tham gia điều hành. Thẩm quyền, nghĩa vụ và phương thức tổ chức triển khai hoạt động theo quy định tại Điều 161 Luật doanh nghiệp 2020.</p>		<p>Đây là nghĩa vụ bắt buộc khi Công ty lựa chọn mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
16	ĐIỀU 35. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC		
		<u>4. Tổng giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp và các đối tượng khác theo quy định tại điểm d Điều 4.46 của Luật Chứng khoán.</u>	Bổ sung theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP bổ sung khoản 6 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
	4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	5. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và <u>Đại hội đồng cổ đông;</u>	
	b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;	b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và <u>Đại hội đồng cổ đông;</u>	
		e) <u>Kiến nghị số lương và các chức danh quản lý, điều hành để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích khác đối với các chức danh này;</u>	

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
		j) <u>Ký kết các hợp đồng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, phù hợp với nội quy, quy chế của Công ty.</u>	Thẩm quyền cụ thể sẽ được quy định tại quy chế nội bộ của Công ty.
	5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.	6. Hội đồng quản trị có thể <u>bãi nhiệm</u> , miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.	
17	ĐIỀU 41. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI		

<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội Đồng Quản Trị và được Hội Đồng Quản Trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội</p>	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này và các <u>trường hợp khác phải tuân thủ quy định của Luật Chứng Khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ này.</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nhằm tuân thủ quy định tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ.</p>
--	--	---

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Đồng Quản Trị, thành viên ủy ban kiểm toán, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>		
18	ĐIỀU 43. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ		

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p>		<p>Nội dung này đã được quy định tại Điều 12.</p>
19	ĐIỀU 47. NĂM TÀI CHÍNH		

STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 16	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.</p>	<p>Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.</p>	
20	ĐIỀU 54. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU 54. THANH LÝ TÀI SẢN KHI GIẢI THỂ	Thay đổi tiêu đề cho phù hợp với nội dung.